|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: /2023/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO 2 (06/3/2023)**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể** **trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia,*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (sau đây gọi là Danh mục quốc gia); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Bảo vệ" là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản này.
2. “Ghi danh” di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia là hoạt động nhằm nhận diện về giá trị, thành tố, chủ thể, nghệ nhân, hiện trạng thực hành, xác định các biện pháp bảo vệ lâu dài di sản văn hóa phi vật thể.
3. Các danh sách của UNESCO về di sản văn hóa phi vật thể gồm: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
4. Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (sau đây gọi là Danh sách đại diện): là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể do các quốc gia thành viên đề nghị với mục đích đảm bảo tầm nhìn rõ ràng hơn về di sản văn hóa phi vật thể và nhận thức về tầm quan trọng của chúng, đồng thời khuyến khích đối thoại trên cơ sở tôn trọng đa dạng văn hóa.
5. Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (sau đây gọi là Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp): là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể cần sự bảo vệ khẩn cấp bởi vì sự sống còn của di sản văn hóa phi vật thể đang bị đe dọa, mặc dù có các nỗ lực bảo vệ của cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, các cá nhân và quốc gia thành viên có liên quan hoặc di sản đang đối diện với các mối đe dọa nghiêm trọng, nếu không được bảo vệ ngay lập tức thì sẽ không thể tồn tại.
6. Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (sau đây gọi là Danh sách các thực hành tốt): là danh sách được UNESCO thiết lập, ghi danh các chương trình, dự án và hoạt động được các quốc gia thành viên đề xuất nhằm khuyến khích, lựa chọn và phát huy các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có quy mô quốc gia, tiểu vùng hoặc khu vực, phản ánh tốt nhất các nguyên tắc và các mục tiêu của Công ước.
7. Chương trình hành động quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Chương trình hành động quốc gia): là chương trình được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng và công bố sau khi di sản được UNESCO ghi danh vào các Danh sách nhằm đưa ra các hoạt động có tính định hướng chung, phù hợp với hiện trạng của di sản nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, khuyến nghị của Ủy ban Liên Chính phủ và thể hiện nội dung đã cam kết khi trình Hồ sơ.
8. Kế hoạch hành động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Kế hoạch hành động): kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng và ban hành nhằm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị lâu dài một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO có trên địa bàn.
9. Báo cáo quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể thuộc các Danh sách của UNESCO (sau đây gọi là Báo cáo quốc gia): báo cáo theo định kỳ của Việt Nam gửi UNESCO về việc thực hiện Công ước 2003, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO.

**Chương II**

**QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG CÁC DANH SÁCH CỦA UNESCO VÀ DANH MỤC QUỐC GIA**

**MỤC I**

**NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 4. Đảm bảo vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể**

1. Các cộng đồng, nhóm và cá nhân là chủ thể nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể giữ vai trò chủ chốt, trung tâm trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
2. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể cần được tham vấn hoặc tham gia trực tiếp vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.
3. Nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể phải được tham gia với nhận thức đầy đủ vào toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mà họ nắm giữ.
4. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần dựa trên cơ sở tôn trọng ý kiến đồng thuận của cộng đồng chủ thể.
5. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tạo ra xung đột, mâu thuẫn trong chính cộng đồng đó hoặc với cộng đồng liên quan phải được điều chỉnh hoặc loại bỏ.
6. Các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo quyền thực hành di sản văn hóa phi vật thể của chủ thể và các nguyên tắc về giới trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể.
7. Nghiêm cấm các hành vi trục lợi từ di sản, các hoạt động tạo sự ganh đua, tranh chấp trong cộng đồng, các hành vi thực hành không còn phù hợp với bản chất của di sản và với mong muốn của cộng đồng chủ thể.
8. Nghiêm cấm các hành vi ép buộc đối với cộng đồng trong việc lựa chọn các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của họ. Khi có ý kiến khác nhau trong việc lựa chọn thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, cần phải thảo luận để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

**Điều 5. Giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể**

1. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần ưu tiêu việc giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, vật thể và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo tính chỉnh thể và liên tục thực hành của di sản.
2. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần tôn trọng các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể, đàm bảo thể hiện, truyền tải đúng và đầy đủ các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể.
3. Nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm, xuyên tạc hoặc làm mai một các giá trị, biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới tập quán, tín ngưỡng, tính thiêng, những điều kiêng kỵ, thực hành kín hoặc tục hèm được cộng đồng thực hành qua nhiều thế hệ và coi đó là bản sắc văn hóa của họ.
4. Các hoạt động làm thay đổi các biểu đạt dẫn tới việc thực hành sai hay truyền tải không đúng giá trị của di sản văn hóa phi vật thể cần phải được điều chỉnh hoặc loại bỏ.
5. Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể cần có sự đồng thuận giữa cộng đồng chủ thể, chính quyền và các bên liên quan, trong đó ưu tiên quyền quyết định của cộng đồng chủ thể của di sản.
6. Các hoạt động dẫn tới thay đổi về các giá trị, biểu đạt, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể phải vì sự tồn tại, thực hành lâu dài, liên tục của di sản, phù hợp với bản chất, giá trị vốn có của di sản, phù hợp với pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam và văn kiện quốc tế Việt Nam tham gia.

**Điều 6. Tôn trọng sự đa dạng văn hóa**

1. Các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần đảm bảo tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng sự đối thoại giữa các cộng đồng và tôn trọng tính đặc thù dân tộc, vùng miền. Các hành vi phân biệt văn hóa, phân biệt dân tộc, phân biệt vùng miền phải được loại bỏ.
2. Di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng khác nhau đều được tôn trọng như nhau, không có sự phân biệt đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác.

**Điều 7. Bảo đảm vì sự phát triển bền vững**

1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải đảm bảo di sản được thực hành lâu dài, liên tục và hướng tới sự phát triển bền vững: phát triển xã hội toàn diện; bảo đảm an ninh, an toàn cộng đồng; bảo vệ môi trường; hướng con người, cộng đồng tới các giá trị văn hóa tốt đẹp; gìn giữ bản sắc văn hóa; gìn giữ hòa bình.
2. Khuyến khích, ưu tiên bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, di sản của cộng đồng các dân tộc sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo*, di sản có giá trị toàn cộng đồng, xã hội*.

**MỤC II**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 8. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, cập nhật kết quả kiểm kê và công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; tiếp tục kiểm kê, cập nhật thông tin, số liệu, hiện trạng trạng thực hành di sản sau khi được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước 31 tháng 10 hàng năm.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và hướng dẫn báo cáo kiểm kê định kỳ.

**Điều 9. Truyền dạy, giáo dục di sản văn hóa phi vật thể**

1. Di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia, di sản có nguy cơ mai một cần ưu tiên các hoạt động truyền dạy tại cộng đồng cho thế hệ kế cận.
2. Chính quyền địa phương các cấp cần thực hiện các hoạt động giáo dục di sản văn hóa phi vật thể chính thức và phi chính thức cho thế hệ trẻ, đặc biệt đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO.

**Điều 10. Chính sách đối với nghệ nhân, cộng đồng**

1. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là hoạt động truyền dạy trong và ngoài cộng đồng.
2. Nghệ nhân, người thực hành được ưu tiên tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như thực hành, trình diễn và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể.
3. Khen thưởng các cá nhân, cộng đồng có những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt đối với cá nhân, cộng đồng có đóng góp đối với các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO.

**Điều 11. Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một**

1. Di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một được ưu tiên kiểm kê, ghi danh, xây dựng đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, dự án nhằm kịp thời nguy cơ mai một.
3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao cơ quan chức năng tổ chức xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003.

**Điều 12. Tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, giao Cục Di sản văn hóa chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương liên quan tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh để tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng chủ thể và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước.
2. Liên hoan toàn quốc di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh vào các Danh sách định kỳ tổ chức 03 (ba) năm một lần. Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi 2 tỉnh trở lên được Ủy ban nhân dân các tỉnh thống nhất tổ chức luân phiên 02 (hai) năm một lần theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia. Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi 01 (một) tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, theo cam kết với UNESCO tại Chương trình hành động quốc gia.

**Điều 13.** **Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể**

1. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân thực hiện, tham gia thực hiện, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
2. Nghiên cứu chuyển đổi số trong hoạt động tổng hợp, theo dõi, cập nhật, phân tích thông tin về di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO, các báo cáo, chương trình hành động quốc gia, kế hoạch hành động, đề án, dự án.
3. Khuyến khích các đơn vị chức năng, các tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, cá nhân có đủ năng lực để tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể nhằm thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh nghiệm và tri thức, kỹ năng để lưu trữ, quảng bá và phục hồi khi di sản có nguy cơ thất truyền.

**Điều 14. Đào tạo, nâng cao năng lực**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc đưa nội dung quản lý di sản văn hóa phi vật thể vào các cơ sở đào tạo thuộc Bộ và các chương trình đào tạo cán bộ của Bộ.

**Điều 15. Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh có di sản chỉ đạo đơn vị chức năng định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc tỉnh định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia.

Khuyến khích, động viên nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng tham gia các tập huấn về di sản văn hóa phi vật thể và về giá trị, vai trò của nghệ nhân, người thực hành, cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh.

Tạo điều kiện và khuyến khích, động viên Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tổ chức các khóa học ngắn hạn về di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng.

**MỤC III**

**BÁO CÁO QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 16. Chế độ thực hiện Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các Báo cáo quốc gia, đề án, dự án**

1. Các di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO phải có Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các báo cáo định kỳ quốc gia, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện báo cáo gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3. Các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia phải xây dựng đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

**Điều 17.** **Báo cáo quốc gia**

1. Các Báo cáo quốc gia gồm:
	1. Báo cáo định kỳ quốc gia về việc thực hiện Công ước 2003 và về hoạt động bảo vệ các di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại;
	2. Báo cáo định kỳ quốc gia về bảo vệ di sản trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp;
	3. Các báo cáo khác theo yêu cầu của UNESCO.
2. Nguyên tắc xây dựng, thời gian xây dựng
3. Việc xây dựng báo cáo phải tuân thủ về thời gian, mẫu nội dung báo cáo đã được UNESCO quy định.
4. Thông tin, số liệu trong báo cáo phải đảm bảo tính chính xác và được cập nhật tới thời điểm gửi báo cáo.
5. Đối với di sản trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, sau mỗi 06 (sáu) năm kể từ lần báo cáo gần nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia gửi UNESCO theo quy định.
6. Đối với di sản trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, định kỳ 04 (bốn) năm sau khi ghi danh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh có di sản gửi báo cáo tình trạng di sản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia gửi UNESCO trước ngày 15 tháng 12 của năm định kỳ.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, thông báo thời điểm nộp báo cáo, đề cương, mẫu nội dung báo cáo theo quy định của UNESCO tới các tỉnh ít nhất 6 tháng trước thời hạn gửi báo cáo quốc gia tới UNESCO.

2. Nội dung báo cáo được xây dựng dựa trên kết quả triển khai hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; phản ánh đầy đủ, chân thực tình trạng sức sống di sản, hiện trạng thực hành di sản, số lượng nghệ nhân, người thực hành, bài bản, không gian văn hóa liên quan của di sản, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên phạm vi tồn tại và lan tỏa của di sản kể từ khi được ghi danh hoặc (và) kể từ lần báo cáo gần nhất.

**Điều 18. Chương trình hành động quốc gia**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng Chương trình hành động quốc gia bảo vệ di sản cho mỗi di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO. Chương trình hành động quốc gia được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố tại Lễ đón bằng ghi danh di sản văn hoá phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO.
2. Nội dung cơ bản của Chương trình hành động quốc gia thống nhất với nội dung cam kết bảo vệ di sản tại hồ sơ đệ trình UNESCO, bao gồm các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh ở phạm vi quốc gia, phù hợp tính chất của di sản và cộng đồng chủ thể di sản, với Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam.

**Điều 19. Kế hoạch hành động bảo vệ di sản**

1. Xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ di sản
2. Kế hoạch hành động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO có trên địa bàn tỉnh, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện.
3. Kế hoạch hành động được xây dựng dựa theo các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa và các văn kiện quốc tế khác liên quan Việt Nam tham gia, phù hợp với Chương trình hành động quốc gia và tương thích với Kế hoạch hành động của các tỉnh, thành phố khác có cùng di sản được ghi danh, bao gồm các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh ở phạm vi địa phương, phù hợp tính chất, hiện trạng thực hành của di sản và cộng đồng chủ thể di sản, với điều kiện thực tiễn của địa phương có di sản.
4. Kế hoạch hành động là cơ sở để xây dựng đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.
5. Ban hành và triển khai Kế hoạch hành động
6. Kế hoạch hành động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không quá một năm sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố Chương trình hành động quốc gia.
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận Kế hoạch hành động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị.
8. Kế hoạch hành động được điều chỉnh, bổ sung khi di sản văn hóa phi vật thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Kế hoạch hành động có thay đổi lớn về hiện trạng.
9. Kế hoạch hành động được triển khai theo từng giai đoạn, đảm bảo tính liên tục, kế thừa của di sản và phù hợp với sự biến đổi của di sản Hồ sơ đề nghị thỏa thuận Kế hoạch hành động.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động và gửi báo cáo về nội dung điều chỉnh, bổ sung và bản Kế hoạch hành động đã được điều chỉnh, bổ sung về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 20. Đề án, dự án**

1. Các loại Đề án: Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO hoặc Danh mục quốc gia và các loại Đề án chuyên đề khác.
2. Các loại Dự án: Dự án truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể, Dự án kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, Dự án lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa các Danh sách của UNESCO, Dự án nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Dự án nghiên cứu, sưu tầm, nhận diện, tư liệu hóa, số hóa thông tin về di sản văn hóa phi vật thể, Dự án trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, Dự án quảng bá di sản văn hóa phi vật thể và các loại Dự án chuyên đề khác.

3. Nội dung cơ bản của Đề án gồm: Căn cứ pháp lý, Mục tiêu, sự cần thiết của đề án, Mô tả di sản, chủ thể di sản, giá trị của di sản, hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Xác định các vấn đề của di sản cần được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị, Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị, Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể, Nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, lộ trình, thời gian triển khai, kinh phí thực hiện cụ thể về phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Tên, nội dung các dự án thành phần, Tổ chức thực hiện.

**Điều 21. Xây dựng, thỏa thuận, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án**

1. Xây dựng Đề án, Dự án
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Đề án, dự án.
3. Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng theo Đề án đã được phê duyệt.
4. Thỏa thuận
	1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và tổ chức thỏa thuận Đề án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các lĩnh vực khác liên quan, Công ước 2003, hướng dẫn thực hiện Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, cam kết của Việt Nam với UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh và các văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia để tổ chức thỏa thuận. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi cơ quan, tổ chức có liên quan để có thêm ý kiến khoa học hoặc tổ chức tham vấn ý kiến chuyên gia, cộng đồng chủ thể.
	2. Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện cần phù hợp với Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ban hành; gửi thông báo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
	3. Các Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi thực hiện từ hai tỉnh trở lên hoặc do các Bộ, ngành, tổ chức khác ở trung ương thực hiện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận và phê duyệt.
5. Phê duyệt, ban hành và triển khai
6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phê duyệt, ban hành và chỉ đạo triển khai Đề án, Dự án sau khi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng liên quan và ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Đề án không muộn hơn 01 năm sau khi di sản được ghi danh.
8. Hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận Đề án bao gồm:
* Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp trưởng của cơ quan trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị thỏa thuận Đề án;
* Dự thảo Đề án;
* Biên bản họp xin ý kiến đồng thuận của cộng đồng chủ thể thực hành di sản trên địa bàn thực hiện Đề án. Các tài liệu khác liên quan để tham khảo, làm minh chứng cho các nội dung nêu trong Đề án giúp cho việc tổ chức thỏa thuận thuận lợi.

**Điều 22. Nguyên tắc xây dựng, thời hạn của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án**

1. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án gồm:
	1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa của Việt Nam, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia;
	2. Phù hợp với hiện trạng của di sản, chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và các chiến lược khác liên quan;
	3. Phù hợp với hồ sơ di sản đã đệ trình UNESCO ghi danh, đưa vào Danh mục quốc gia, Chương trình hành động quốc gia;
	4. Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Nghị định này;

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch; sự tham gia từ đầu tới cuối với sự nhận thức đầy đủ của cộng đồng chủ thể của di sản và các cơ quan nhà nước liên quan tới quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản;

* 1. Phù hợp với nguồn lực thực hiện và đảm bảo tính khả thi.
1. Kế hoạch hành động được xây dựng 10 (mười) năm một lần, tầm nhìn 15 (mười lăm) năm. Đề án được xây dựng 05 (năm) năm một lần, tầm nhìn 10 (mười) năm. Dự án được xây dựng và thực hiện trong phạm vi thời gian của Đề án. Thời gian thực hiện, triển khai đối với các Đề án, Dự án chuyên đề khác không quá 10 (mười năm).
2. Gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, Đề án, dự án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa) sau 3 (ba) tháng kết thúc.
3. Đề án được đánh giá lại sau hai năm, xem xét điều chỉnh (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn.
4. Thời hạn thỏa thuận Đề án, Dự án: trong thời gian 30 ngày (làm việc) sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thỏa thuận Đề án, Dự án.

**Điều 23. Lưu trữ** **Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh**

1. Cơ quan lưu trữ Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh gồm:
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Di sản văn hóa);
3. Hội đồng di sản văn hóa quốc gia;
4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di sản văn hóa phi vật thể phân bố và xây dựng Hồ sơ (Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch).
5. Cơ quan lưu trữ Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh có nhiệm vụ thực hiện các biện pháp lưu trữ theo quy định của pháp luật.
6. Việc sử dụng và khai thác thông tin trong Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh phải tuân thủ các quy định pháp luật về lưu trữ, di sản văn hoá và những quy định khác đối với từng Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đã trình hoặc được UNESCO ghi danh do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

**Điều 24. Nguồn kinh phí và thực hiện**

1. Kinh phí xây dựng báo cáo, xây dựng và triển khai kế hoạch hành động, kinh phí xây dựng và triển khai đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được lấy từ kinh phí của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Kinh phí tổ chức xây dựng báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, tổ chức thỏa thuận kế hoạch, đề án, dự án được lấy từ kinh phí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua Cục Di sản văn hóa.
3. Nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản văn hóa phi vật thể gồm:
	* 1. Ngân sách nhà nước;
		2. Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
		3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG CÁC DANH SÁCH CỦA UNESCO VÀ DANH MỤC QUỐC GIA**

**Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia và các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.
2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

**Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi địa phương và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.
2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại di sản.
3. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát và theo các quy định của pháp luật.
4. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về di sản ở trung ương và địa phương khác trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản văn hoá phi vật thể.
5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vướng mắc về chế độ, chính sách trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể.

**Điều 27. Trách nhiệm của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia**

1. Tư vấn những vấn đề khoa học liên quan đến việc lập và triển khai Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện cam kết quốc tế về quản lý, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia.

**Điều 28. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác**

Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cộng đồng chủ thể của di sản và cá nhân liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

**Chương IV**

 **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 29. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Nghị định này.

2.Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * + Ban Bí thư Trung ương Đảng;
	+ Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
	+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
	+ HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
	+ Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
	+ Văn phòng Tổng Bí thư;
	+ Văn phòng Chủ tịch nước;
	+ Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
	+ Văn phòng Quốc hội;
	+ Tòa án nhân dân tối cao;
	+ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
	+ Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;
	+ Kiểm toán Nhà nước;
	+ Ngân hàng Chính sách xã hội;
	+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
	+ Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
	+ Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
	+ VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP; TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;

- Lưu: VT, TCCV (3b), 240. | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG** **Phạm Minh Chính** |